**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2

Tên bài học: Bài: VIẾT CHỮ HOA A( KIỂU2 )

Tuần: 28 Tiết: 273 Ngày dạy: 26/03/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- HS viết đúng kiểu chữ hoa A và câu ứng dụng.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,…..

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa A, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***10’*** | ***2.Hình thành kiến thức******2.1. Luyện viết chữ A hoa*** –Cho HS quan sát mẫu chữ A hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ A hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa– HD HS viết chữ A hoa vào bảng con. –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu + Chữ hoa A : **Cao 2 ô li rưỡi, rộng 2 ô li****+ Gồm có 2 nét: Nét cong kính và nét móc ngược phải.**– HS quan sát GV viết mẫu– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa. – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ A \* Cấu tạo: Cao 2 ô li rưỡi, rộng 2 ô li+ Gồm có 2 nét: Nét cong kính và nét móc ngược phải.+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK dọc 2, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín như chữ *O* hoa.+ Nét 2: *Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và* 4, *viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4.*  |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“****Ai cũng đáng yêu****”*– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *A* hoa - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.– HS quan sát cách GV viết chữ Ai– HS viết chữ Nóivà câu ứng dụng : “***Ai cũng đáng yêu****.”* vào VTV  | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết -Hs lắng nghe* HS quan sát

– HS viết  |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao: ***Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời – Áo nâu, túi vải đệp thay lạ thường!*** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:***Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời – Áo nâu, túi vải đệp thay lạ thường!*** | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao-Hs trình bày theo khả năng-Hs lắng nghe-Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết*** – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................